

# TRÀ ĐẠO NHẬT BẢN: NGHI LỄ, THẨM MỸ VÀ GIÁ TRỊ TINH THẦN TRONG THỜI HIỆN ĐẠI

Đào Thiên Linh Thảo<sup>1\*</sup>, Phạm Đỗ Xuân Trường<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

\*Tác giả liên hệ: Đào Thiên Linh Thảo, [daothienlinhthao@dentu.edu.vn](mailto:daothienlinhthao@dentu.edu.vn).

## THÔNG TIN CHUNG

Ngày nhận bài: 06/10/2025

Ngày nhận bài sửa: 26/11/2025

Ngày duyệt đăng: 31/12/2025

## TỪ KHOẢ

*Trà đạo Nhật Bản;*

*Nghi lễ;*

*Thẩm mỹ;*

*Giá trị tinh thần;*

*Văn hóa truyền thống.*

## TÓM TẮT

Trà đạo Nhật Bản (茶道, sadō hoặc chadō) không chỉ là một phương thức uống trà mà còn là nghệ thuật sống, mang đậm tính triết lý và thẩm mỹ, phản ánh tinh thần dân tộc và sự hòa hợp giữa con người với thiên nhiên. Trong thời đại toàn cầu hóa, trà đạo không chỉ giữ vai trò như một nghi lễ truyền thống mà còn đóng góp vào việc nuôi dưỡng tinh thần, phát triển giáo dục, quảng bá văn hóa và xây dựng bản sắc Nhật Bản trên trường quốc tế. Bài nghiên cứu này nhằm phân tích toàn diện lịch sử, đặc điểm, nghi lễ thẩm mỹ và giá trị tinh thần của trà đạo dựa trên tài liệu, so sánh và tổng hợp các công trình từ truyền thống đến hiện đại, qua đó khẳng định vai trò của trà đạo như một di sản văn hóa phi vật thể có sức sống lâu bền.

## 1. GIỚI THIỆU

### 1.1. Đặt vấn đề

Đối với người Nhật, trà đạo là một nghệ thuật tổng hợp, phản ánh chiều sâu văn hóa, triết lý sống và thẩm mỹ tinh tế của dân tộc. Hình thành từ ảnh hưởng Thiên tông thế kỷ XV–XVI, trà đạo phát triển thành một nghi lễ giàu tính biểu tượng, kết hợp hài hòa giữa sự thanh tịnh nội tâm và vẻ đẹp giản dị trong đời sống thường nhật. Bốn nguyên tắc Hòa – Kính – Thanh – Tịch đã trở thành giá trị tinh thần cốt lõi, góp phần định hình phong cách sống và giao tiếp văn hóa của người Nhật. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và nhịp sống hiện đại gấp gáp, có nhiều ý kiến đặt ra vấn đề liệu trà đạo còn giữ vai trò quan trọng hay chỉ mang tính hình thức (Tanaka, 2015). Tuy vậy, nghiên cứu gần đây

cho thấy nhu cầu tìm kiếm sự tĩnh tại, cân bằng và giá trị tinh thần ngày càng gia tăng. Nhờ đó, trà đạo không chỉ là “di sản văn hóa phi vật thể” mà còn là phương tiện giáo dục thẩm mỹ, rèn luyện nhân cách và gắn kết cộng đồng. Từ những nhận định trên cho thấy nghiên cứu “Trà đạo Nhật Bản: Nghi lễ, thẩm mỹ và giá trị tinh thần trong thời đại hiện đại” là cần thiết, nhằm làm rõ các đặc trưng, giá trị nghệ thuật – tinh thần, cũng như khả năng thích ứng và lan tỏa của trà đạo trong xã hội đương đại.

### 1.2. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu này nhằm bổ sung khoảng trống trong các công trình trước đây vốn chủ yếu tiếp cận trà đạo dưới góc nhìn mô tả lịch sử và thẩm mỹ, trong khi thiếu sự phân tích mang tính hệ thống về mối quan hệ giữa nghi lễ, thẩm

mỹ và giáo dục tinh thần trong bối cảnh hiện đại. Mục tiêu của nghiên cứu là:

Phân tích sự biến đổi nghi lễ và thẩm mỹ của trà đạo trong tiến trình hiện đại hóa Nhật Bản, trên cơ sở tiếp cận từ khung lý thuyết thẩm mỹ học Wabi-sabi và triết học Thiền.

Làm rõ vai trò của trà đạo như một hình thức giáo dục nhân cách và trị liệu tinh thần, trong bối cảnh Nhật Bản hướng đến giáo dục toàn diện. Đề xuất mô hình giá trị tinh thần và thẩm mỹ của trà đạo trong xã hội hiện đại có khả năng thích ứng và tái tạo trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Từ đó, bài báo đặt ra 3 câu hỏi trong nghiên cứu: (i) Trà đạo đã biến đổi như thế nào trong quá trình hiện đại hóa và toàn cầu hóa văn hóa Nhật Bản? (ii) Mối liên hệ giữa nghi lễ – thẩm mỹ – giáo dục tinh thần trong trà đạo thể hiện ra sao trong bối cảnh xã hội đương đại? (iii) Có thể xây dựng một khung lý thuyết tích hợp mới để phân tích trà đạo như một hình thức giáo dục tinh thần và bản sắc văn hóa không? Cách đặt vấn đề này cho phép nghiên cứu chứng minh tính mới, thông qua việc tái định vị trà đạo từ “một nghi thức truyền thống” sang “một mô hình giáo dục văn hóa và tinh thần có khả năng thích ứng toàn cầu”.

### 1.3. Khung lý thuyết

#### 1.3.1. Thẩm mỹ học Wabi-sabi

Wabi-sabi là triết lý thẩm mỹ truyền thống Nhật Bản, nhấn mạnh vẻ đẹp của sự giản dị, tĩnh lặng, khiêm cung và bất toàn (Saito, 1997; Juniper, 2003). Trong trà đạo, Wabi-sabi được thể hiện qua các yếu tố vật chất, không gian và hành vi của người tham gia.

Về không gian trà thất, bộ cụ đơn giản, sử dụng vật liệu tự nhiên như gỗ, tre, đá và ánh sáng dịu nhẹ tạo cảm giác tĩnh lặng và cân bằng. Các dụng cụ pha trà thường mộc mạc, bắt đối

xúng, với dấu vết thời gian như vết nứt hay ó màu, phản ánh vẻ đẹp của sự không hoàn hảo.

Về hành vi và trải nghiệm, Wabi-sabi khuyến khích chủ và khách trà thực hành giản dị, khiêm cung, chú ý chi tiết nhỏ và tôn trọng người cùng tham gia. Thẩm mỹ Wabi-sabi không chỉ mang giá trị nghệ thuật mà còn hình thành trải nghiệm tinh thần, giúp rèn luyện khả năng quan sát, sự nhạy cảm thẩm mỹ và phẩm chất nhân cách (Juniper, 2003).

Trong bối cảnh hiện đại, Wabi-sabi tiếp tục được tái diễn giải trong không gian trà thất công cộng, trường học và các sự kiện văn hóa, duy trì nguyên tắc giản dị và bất toàn nhưng thích ứng với yêu cầu hiện đại (Addiss, 2008). Như vậy, thẩm mỹ Wabi-sabi là nền tảng giúp trà đạo vừa bảo tồn giá trị truyền thống, vừa tạo trải nghiệm giáo dục tinh thần trong xã hội đương đại.

#### 1.3.2. Triết học Thiền

Triết học Thiền là nền tảng tinh thần của trà đạo, nhấn mạnh chánh niệm, trực giác và trải nghiệm cá nhân (Suzuki, 1959). Triết lý Thiền hướng đến việc nhận thức trọn vẹn hiện tại, tập trung vào hành động và môi trường xung quanh, đồng thời đề cao thái độ khiêm nhường, kiên nhẫn và chấp nhận sự biến đổi của vạn vật.

Trong thực hành trà đạo, triết lý Thiền kết hợp với thẩm mỹ Wabi-sabi tạo ra trải nghiệm giáo dục tinh thần, nơi nghi lễ, hành vi ứng xử và sự chú tâm vào chi tiết nhỏ trở thành phương tiện rèn luyện nhân cách, phẩm chất đạo đức và khả năng quan sát tinh tế. Thiền nhấn mạnh học thông qua thực hành, không chỉ lý thuyết, phù hợp với nguyên tắc trà đạo là “học bằng hành động”, nơi mỗi cử chỉ, mỗi bước đi và mỗi thao tác pha trà đều mang ý nghĩa giáo dục tinh thần (Shibayama, 1990).

Trong bối cảnh hiện đại, Thiền giúp trà đạo thích ứng với nhịp sống nhanh và không gian đô thị, duy trì sự tĩnh lặng nội tâm, khuyến khích

chánh niệm và sự kết nối giữa con người với vật và không gian. Do đó, triết học Thiền không chỉ là nền tảng tinh thần mà còn là công cụ để duy trì và tái diễn giải các giá trị giáo dục và thẩm mỹ của trà đạo trong xã hội Nhật Bản hiện đại.

#### 1.4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu “Trà đạo Nhật Bản: Nghi lễ, Thẩm mỹ và Giá trị tinh thần trong thời hiện đại” được tiến hành dựa trên phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp phân tích tài liệu, nhằm khám phá chiều sâu của hiện tượng văn hóa và khái quát hóa các giá trị triết học, thẩm mỹ, và giáo dục nhân cách tiềm ẩn trong trà đạo.

##### 1.4.1. Thiết kế và phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung vào ba khía cạnh chính của trà đạo trong bối cảnh Nhật Bản đương đại: (i) nghi lễ và biểu tượng; (ii) thẩm mỹ và triết lý wabi-sabi; (iii) giá trị giáo dục và tinh thần.

Phạm vi tư liệu được giới hạn trong giai đoạn 1906–2024, bao gồm các công trình học thuật có liên quan đến trà đạo, văn hóa Nhật Bản, và triết học Thiền tông.

Giới hạn nghiên cứu chủ yếu là phân tích lý thuyết và tư liệu.

##### 1.4.2. Quy trình lựa chọn nguồn tư liệu

Nguồn dữ liệu được thu thập từ các cơ sở dữ liệu học thuật quốc tế (JSTOR, Scopus, Google Scholar) và các ấn phẩm trong nước (Tạp chí Nghiên cứu Nhật Bản, Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam).

Quy trình lựa chọn gồm ba bước:

(i) Sàng lọc các công trình theo tiêu chí từ khóa “(Sadō/Chadō)”, “Japanese Tea Ceremony”, “Wabi-sabi”, “Zen Aesthetics”. (ii) Chọn lọc chuyên sâu 50 tài liệu có tính học thuật cao (được phản biện, có trích dẫn >10

lần). (iii) Phân loại nội dung theo ba nhóm chủ đề chính: nghi lễ, thẩm mỹ, và giáo dục tinh thần.

##### 1.4.3. Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu

Quá trình xử lý và phân tích dữ liệu được thực hiện theo hướng định tính, dựa trên hệ thống tư liệu thứ cấp đã được lựa chọn có chủ đích. Trước hết, các tài liệu được mã hóa theo chủ đề nhằm nhận diện các cấu trúc nội dung trọng tâm liên quan đến nghi lễ, biểu tượng, mỹ học Wabi-sabi, tinh thần Thiền và giá trị giáo dục của trà đạo. Trên nền tảng các mã chủ đề này, nghiên cứu tiến hành phân tích nội dung để trích xuất các tầng ý nghĩa thẩm mỹ – triết học được thể hiện trong không gian trà thất, nghi thức pha trà và diễn ngôn văn hóa. Đồng thời, phương pháp phân tích đối sánh được áp dụng để làm rõ sự chuyển biến của trà đạo từ truyền thống đến hiện đại. Quy trình này bảo đảm tính nhất quán của phương pháp định tính và cung cấp cơ sở diễn giải phù hợp cho việc khảo sát trà đạo trong bối cảnh đương đại.

#### 1.5. Tổng quan nghiên cứu:

Trong hơn một thế kỷ qua, trà đạo Nhật Bản đã được nhiều học giả phân tích ở các khía cạnh lịch sử, thẩm mỹ và tôn giáo.

Các công trình kinh điển như *The Book of Tea* của Okakura Kakuzō (1906) nhấn mạnh trà đạo như một biểu tượng thẩm mỹ của tinh thần Nhật Bản; hay nghiên cứu của Sen Sōshitsu XV (1998) tập trung vào nghi lễ và triết lý Thiền trong không gian trà thất. Tuy nhiên, các công trình này chủ yếu mang tính mô tả và tán dương giá trị truyền thống, ít quan tâm đến sự thay đổi vai trò của trà đạo trong xã hội hiện đại.

Một số nghiên cứu gần đây, như Tanaka (2015) về “Trà đạo và giáo dục nhân cách trong trường học Nhật Bản” và Nishida (2017) về “Trà đạo như thực hành trị liệu tinh thần”, đã mở rộng phạm vi nghiên cứu sang khía cạnh xã

hội – giáo dục. Tuy nhiên, các công trình này chưa xây dựng được khung lý thuyết thống nhất để lý giải mối quan hệ giữa nghi lễ, thẩm mỹ và giáo dục tinh thần, cũng như chưa có đối chiếu định tính giữa trà đạo truyền thống và hiện đại.

Ngoài ra, hầu hết nghiên cứu trước đây thiếu minh chứng thực nghiệm hoặc hình ảnh minh họa trực quan (như sơ đồ tiến trình lịch sử, cấu trúc trà thất, hay công cụ trà cụ hiện đại), khiến việc lý giải giá trị thẩm mỹ – tinh thần của trà đạo trong bối cảnh toàn cầu hóa thiếu sức thuyết phục học thuật.

Từ việc rà soát tài liệu (1906–2024), có thể xác định ba khoảng trống học thuật có chứng cứ cụ thể:

Thiếu nghiên cứu đối chiếu liên ngành giữa triết học Thiền, thẩm mỹ học Wabi-sabi và giáo dục nhân cách trong trà đạo (Tanaka, 2015; Nishida, 2017).

Thiếu khung phân tích lý thuyết tích hợp, kết hợp nghi lễ – thẩm mỹ – tinh thần thành một mô hình hệ thống (Sen, 1998; Hara, 2020).

Thiếu dữ liệu minh chứng và minh họa trực quan hỗ trợ cho diễn giải học thuật (ví dụ: cấu trúc trà thất, nghi lễ, hành vi ứng xử).

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm bổ sung bằng chứng cho ba khoảng trống trên, thông qua phân tích tài liệu chọn lọc, kết hợp với mã hóa chủ đề để chỉ ra cách trà đạo vận hành như một thực hành giáo dục tinh thần và định hình bản sắc văn hóa Nhật Bản đương đại.

## 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

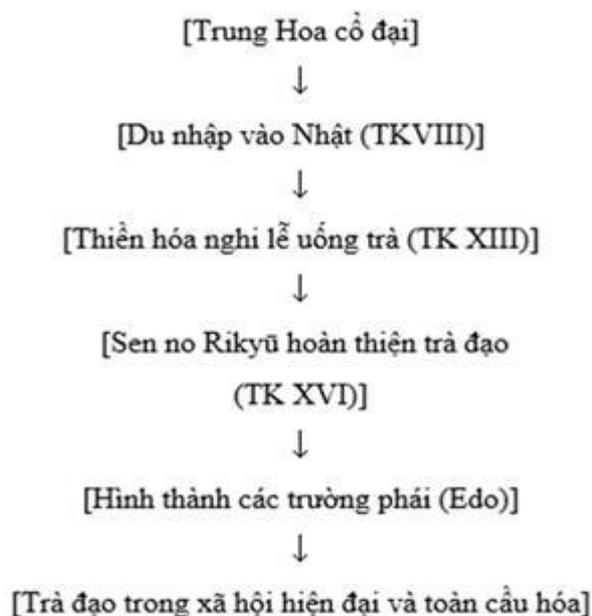
### 2.1. Lịch sử và nguồn gốc trà đạo Nhật Bản

Trà được du nhập vào Nhật Bản từ Trung Hoa vào thế kỷ VIII, chủ yếu thông qua các nhà sư sang Trung Quốc du học. Theo nhiều tư liệu lịch sử, thiền sư Eichū là người đầu tiên mang trà từ nhà Đường về Nhật vào năm 815, dâng cho Thiên hoàng Saga, từ đó khởi đầu cho

truyền thống trồng và uống trà ở Nhật Bản (Varley, 2000). Tuy nhiên, nhân vật có ảnh hưởng sâu rộng nhất đối với sự phát triển của văn hóa trà lại là thiền sư Eisai (1141–1215). Sau khi tu học ở chùa Thiếu Lâm (Trung Quốc), Eisai mang hạt giống trà và phổ biến tập quán uống trà tại Nhật, đặc biệt nhấn mạnh tác dụng của trà đối với sức khỏe và việc duy trì sự tỉnh táo khi hành thiền (Sen, 1998). Năm 1211, ông viết tác phẩm Kissa Yōjōki (“Uống trà để dưỡng sinh”), trong đó khuyến khích sử dụng trà như một phương tiện vừa y học vừa tinh thần (Hirota, 1995).

Đến thế kỷ XV, trà không chỉ được sử dụng trong giới tầng lớp mà còn trở thành một phần của sinh hoạt văn hóa quý tộc và Samurai. Giai đoạn này đánh dấu sự hình thành phong cách wabi-cha, khởi xướng bởi Murata Jūkō (1423–1502) – người được xem là “cha đẻ của trà đạo” (Varley, 2000). Wabi-cha nhấn mạnh sự giản dị, thanh tịnh, tách khỏi lối thưởng trà cầu kỳ mang tính phô trương của tầng lớp thượng lưu. Thẩm mỹ Wabi-sabi – vẻ đẹp của sự không hoàn hảo, mộc mạc và gần gũi thiên nhiên – dần trở thành tinh thần cốt lõi của trà đạo, được các học giả phương Tây khái quát rõ nét qua tác phẩm *The Book of Tea* của Okakura Kakuzō (1906), coi trà đạo là “tôn giáo của nghệ thuật sống”.

Đỉnh cao của quá trình định hình trà đạo là vào thế kỷ XVI với sự xuất hiện của Sen no Rikyū (1522–1591). Ông hoàn thiện nghi lễ trà, quy chuẩn hóa không gian trà thất, cách lựa chọn đạo cụ và ứng xử trong buổi trà. Rikyū đề cao bốn nguyên tắc căn bản Hòa (wa), Kính (kei), Thanh (sei), Tịch (jaku), coi đó là tinh thần cốt lõi của trà đạo cũng như triết lý sống của con người Nhật Bản (Sen, 1998). Dưới ảnh hưởng của ông, trà đạo không còn là thú vui quý tộc mà trở thành một “nghệ thuật sống”, kết hợp thiền học, thẩm mỹ và nhân sinh quan.



**Hình 1.** Sơ đồ tiến trình lịch sử Trà đạo Nhật Bản.

Nguồn: Tác giả thiết kế dựa trên Saito (1997), Roy & Roy (2022), Teller (2023).

Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử, trà đạo đã vượt ra khỏi giới hạn tôn giáo và giai cấp để lan tỏa vào đời sống thường nhật. Nó không chỉ được xem là một nghi lễ nghệ thuật mà còn được coi là công cụ giáo dục nhân cách, rèn luyện sự khiêm nhường và tinh thần cộng đồng. Chính vì vậy, đến nay trà đạo vẫn giữ vị trí quan trọng trong văn hóa Nhật, vừa như một di sản truyền thống, vừa như một phương tiện nuôi dưỡng tinh thần trong xã hội hiện đại.

## 2.2. Đặc điểm trà đạo Nhật Bản

Trà đạo Nhật Bản không chỉ đơn thuần là việc uống trà mà là một hệ thống văn hóa mang tính nghi lễ, thẩm mỹ và tinh thần, được định hình qua nhiều thế kỷ. Đặc điểm của trà đạo có thể khái quát trên các phương diện sau:

Không gian trà thất là yếu tố cốt lõi tạo nên trải nghiệm trà đạo. Phòng trà thường có diện tích nhỏ, được xây dựng bằng vật liệu tự nhiên

như tre, gỗ, đất sét và giấy washi, tạo sự mộc mạc và gần gũi thiên nhiên (Okakura, 1906). Lối vào phòng trà thường rất thấp, buộc người tham dự phải cúi mình, biểu tượng cho sự khiêm nhường và bình đẳng giữa chủ và khách (Varley, 2000). Yếu tố “tách biệt khỏi thế giới thường nhật” của không gian trà thất giúp người tham dự dễ dàng bước vào trạng thái tĩnh lặng và tập trung.



**Hình 2.** Không gian trà thất

Nguồn: (“Japanese Tea Houses: All You Need to Know About Chashitsu” – Japan Objects.)

Bên cạnh trà thất thì các dụng cụ chính trong nghi lễ trà đạo (Chadōgu) gồm: Chawan (chén trà), Chasen (chổi tre), Chashaku (muỗng tre), Natsume (hộp đựng trà), Kama (ấm nước), được sắp đặt theo bố cục nghi lễ.

Mỗi vật dụng mang giá trị biểu tượng riêng, phản ánh triết lý hài hòa giữa con người – thiên nhiên – tâm thức, không chỉ phục vụ chức năng

pha chế mà còn mang giá trị thẩm mỹ và triết lý. Trong đó, chén trà thìa tre và ấm đun nước được coi là trung tâm của buổi trà. Việc lựa chọn, sắp đặt và chiêm ngưỡng dụng cụ trở thành một phần quan trọng của nghệ thuật trà, nơi cái đẹp được tìm thấy trong sự tối giản và tự nhiên.



**Hình 3.** Dụng cụ trà đạo

(Nguồn: “19 Essential Japanese Tea Ceremony Utensils” – Japan Objects)

Trà đạo được tổ chức theo một trình tự pha chế chuẩn mực, trong đó từng động tác đều được quy định tỉ mỉ. Nghi lễ không chỉ đảm bảo tính trang trọng mà còn thể hiện sự tôn kính đối với khách mời, thiên nhiên và chính bản thân quá trình thưởng trà. Sự chặt chẽ này khiến buổi trà vừa mang tính nghệ thuật trình diễn, vừa là một “nghi thức xã hội” khẳng định các giá trị đạo đức và mối quan hệ cộng đồng (Roy & Roy, 2022).

Trà đạo chịu ảnh hưởng sâu sắc của Thiền tông, mỹ học nên đề cao sự tối giản, tính tự nhiên và sự chân thực (Makoto) (Okakura,

1906). Nghệ thuật sắp đặt hoa, tranh treo tường và cách lựa chọn dụng cụ đều thể hiện triết lý thẩm mỹ này. Trà đạo vì vậy có thể được coi là một nghệ thuật tổng hòa, trong đó kiến trúc, mỹ thuật, thi ca, triết học và phong cách sống hòa quyện trong một nghi lễ duy nhất. Tổng thể, trà đạo vượt ra khỏi phạm vi của một hoạt động ẩm thực để trở thành “con đường” – một phương thức rèn luyện nhân cách, nuôi dưỡng tinh thần và thực hành mỹ học trong đời sống hằng ngày (Teller, 2023).

### 2.3. Nghi lễ, thẩm mỹ và giá trị tinh thần của trà đạo trong thời hiện đại

Trong bối cảnh xã hội hiện đại, khi nhịp sống công nghiệp hóa và áp lực công việc ngày càng gia tăng, trà đạo vẫn duy trì vị thế như một không gian tĩnh tại và biểu tượng của sự hài hòa giữa con người và tự nhiên. Theo Tanaka (2015), trà đạo có thể được xem là một dạng “thiền trong hành động”, nơi từng cử chỉ, động tác pha trà trở thành biểu hiện của sự tập trung và ý thức sâu sắc về khoảnh khắc hiện tại. Thông qua nghi lễ này, con người tìm thấy sự an nhiên nội tâm và cảm nhận được vẻ đẹp của sự tĩnh lặng – yếu tố vốn đang dần mai một trong đời sống hiện đại.

Ở góc độ thẩm mỹ, Roy và Roy (2022) cho rằng trà đạo là sự kết hợp hài hòa giữa nghệ thuật trình diễn và nghi lễ thiêng, trong đó từng chi tiết – từ cách sắp đặt không gian, bố trí dụng cụ đến chuyển động của người pha trà – đều mang tính biểu tượng và thẩm mỹ cao. Nghi thức ấy thể hiện triết lý thẩm mỹ Wabi-sabi, đề cao vẻ đẹp của sự giản dị, không hoàn hảo và vô thường. Lévy và Yamada (2017) nhấn mạnh rằng chính tính “khiếm khuyết có chủ ý” này đã tạo nên chiều sâu tinh thần và tính nhân bản của trà đạo, biến nó thành một hình thức nghệ thuật sống, chứ không chỉ là nghi thức ẩm thực.

Trong thời đại công nghệ, những nỗ lực ứng dụng mô hình hóa 3D hay in 3D để tái hiện

các dụng cụ trà truyền thống cho thấy tính linh hoạt và khả năng thích ứng của nguyên lý thẩm mỹ này (Saito, 1999). Việc kết hợp yếu tố hiện đại với truyền thống không làm mất đi bản chất của trà đạo mà ngược lại, khẳng định sức sống bền bỉ và khả năng tái sinh của văn hóa Nhật Bản trong thế giới toàn cầu hóa. Bên cạnh đó, sự giao thoa giữa thẩm mỹ cổ điển và phương tiện đương đại còn mở ra những hướng tiếp cận mới trong giáo dục nghệ thuật, thiết kế và du lịch văn hóa.

Tại Đông Nam Á, nghiên cứu của Phạm (2022) chỉ ra rằng hệ phái Urasenke đóng vai trò quan trọng trong việc lan tỏa trà đạo ra ngoài biên giới Nhật Bản thông qua các hoạt động giao lưu, hội thảo và biểu diễn văn hóa. Teller (2023) cũng khẳng định nghi lễ trà đạo đã vượt khỏi giới hạn tôn giáo, trở thành cầu nối văn hóa mang tính toàn cầu, góp phần củng cố hình ảnh Nhật Bản như một quốc gia gìn giữ truyền thống nhưng luôn cởi mở với đổi mới. Như vậy, trong xã hội hiện đại, trà đạo vừa là biểu hiện của nghệ thuật thẩm mỹ, vừa là thực hành tinh thần phản chiếu bản sắc văn hóa Nhật Bản giữa thời đại hội nhập này.

#### **2.4. Mối quan hệ giữa nghi lễ, thẩm mỹ và giáo dục tinh thần**

Trong trà đạo Nhật Bản, nghi lễ, thẩm mỹ Wabi-sabi và triết lý Thiền không tồn tại độc lập mà tạo thành một hệ thống liên kết chặt chẽ, đồng thời là công cụ giáo dục tinh thần. Các nghi lễ trong trà đạo, bao gồm cách bố trí không gian trà thất, sắp xếp dụng cụ, cách chào hỏi và pha trà, định hướng hành vi và thái độ của người tham gia, tạo nền tảng cho trải nghiệm thẩm mỹ và rèn luyện nhân cách.

Thẩm mỹ Wabi-sabi giúp người tham gia trải nghiệm vẻ đẹp của sự giản dị, bất toàn và tĩnh lặng, đồng thời phát triển khả năng quan sát, nhạy cảm thẩm mỹ và phẩm chất nội tâm. Triết lý Thiền bổ sung khía cạnh tinh thần và

chánh niệm, khuyến khích tập trung vào hiện tại, kiên nhẫn, khiêm nhường và chấp nhận sự biến đổi. Sự tương tác giữa nghi lễ, thẩm mỹ và giáo dục tinh thần tạo ra chu trình tổng hợp: nghi lễ định hướng hành vi → trải nghiệm thẩm mỹ Wabi-sabi → rèn luyện nhân cách và phẩm chất tinh thần. Chu trình này không chỉ giúp duy trì giá trị truyền thống mà còn tái diễn giải trà đạo như một hình thức giáo dục tinh thần trong xã hội hiện đại, đồng thời củng cố bản sắc văn hóa và giá trị cộng đồng.

#### **2.5. Sự biến đổi trong nghi lễ và thẩm mỹ của trà đạo trong tiến trình hiện đại hóa Nhật Bản**

Trong tiến trình hiện đại hóa Nhật Bản, trà đạo không còn duy trì nguyên trạng các hình thức thực hành truyền thống mà đã trải qua những điều chỉnh đáng kể về không gian, nghi lễ và thẩm mỹ nhằm thích ứng với đời sống đô thị, giáo dục và giao lưu văn hóa đương đại. Các nghiên cứu cho thấy kiến trúc trà thất hiện đại tại các đô thị lớn như Tokyo và Kyoto đã linh hoạt sử dụng các vật liệu tiện nghi hơn như gỗ công nghiệp, kính hoặc bê tông phủ gỗ nhưng vẫn duy trì tinh thần mộc mạc, bất toàn của Wabi-sabi, thể hiện rõ trong các công trình tiêu biểu như trà thất do kiến trúc sư Kengo Kuma thiết kế tại Trung tâm Văn hóa Suntory (Nishimura, 2019; Allison, 2013). Song song đó, nghi lễ trà đạo cũng được giản lược đáng kể, đặc biệt trong môi trường giáo dục và du lịch văn hóa, khi thời lượng một buổi trà đạo truyền thống kéo dài nhiều giờ được rút gọn còn 30–60 phút nhưng vẫn giữ các bước trọng yếu của nghi thức Thiền như làm sạch dụng cụ, pha trà và thực hành chánh niệm (Varley, 2000; Addiss, 2008).

Sự giản lược này không làm suy giảm giá trị tinh thần của trà đạo mà ngược lại còn mở rộng khả năng ứng dụng của nó trong giáo dục

nhân cách, rèn luyện thái độ khiêm nhường, sự tập trung và năng lực tự điều chỉnh cảm xúc cho học sinh, sinh viên và người thực hành tại các cơ sở giáo dục như Doshisha hay Tokyo Women's University (Nishimura, 2019). Đồng thời, việc trà đạo được sử dụng trong các sự kiện giao lưu quốc tế của Bộ Ngoại giao Nhật Bản cho thấy vai trò ngày càng lớn của nó như một công cụ ngoại giao văn hóa, góp phần củng cố bản sắc văn hóa mềm của Nhật Bản trong bối cảnh toàn cầu hóa (Allison, 2013). Nhìn chung, sự biến đổi về nghi lễ và thẩm mỹ của trà đạo trong thời kỳ hiện đại hóa không chỉ giúp bảo tồn các giá trị truyền thống cốt lõi mà còn cho phép tái diễn giải và mở rộng vai trò xã hội của trà đạo trong đời sống Nhật Bản đương đại.

## 2.6. Vai trò của trà đạo trong giáo dục nhân cách, rèn luyện tinh thần và định hình bản sắc văn hóa Nhật Bản đương đại

Tiếp nối những giá trị thẩm mỹ và tinh thần đã được gìn giữ qua nhiều thế kỷ, trà đạo trong xã hội Nhật Bản đương đại không chỉ là một hình thức nghệ thuật mà còn là một phương tiện giáo dục và rèn luyện nhân cách toàn diện. Theo Nishida (2017), trà đạo được ví như “một trường học của tâm hồn”, nơi con người học cách sống giản dị, khiêm nhường và tôn trọng người khác qua từng cử chỉ trong nghi lễ. Các nguyên tắc cơ bản của trà đạo – hòa (wa), kính (kei), tịnh (sei), tịch (jaku) – trở thành chuẩn mực đạo đức trong đời sống xã hội, giúp hình thành nhân cách và bồi dưỡng tinh thần cộng đồng.

Ở khía cạnh giáo dục tinh thần, Takeda (2018) cho rằng việc tham gia nghi lễ trà không chỉ là học kỹ năng mà còn là hành trình tu dưỡng nội tâm. Mỗi động tác, mỗi khoảnh khắc im lặng trong buổi trà đều mang tính thiền định, hướng con người đến sự tự chủ, bình tâm và tỉnh thức. Tinh thần này phù hợp với định

hướng giáo dục nhân cách của Nhật Bản hiện nay, khi trà đạo được đưa vào giảng dạy trong trường học nhằm bồi dưỡng thái độ biết ơn, kiên nhẫn và khiêm tốn cho thế hệ trẻ.

Ở tầm vĩ mô hơn, trà đạo góp phần định hình bản sắc văn hóa và hình ảnh quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa. Tinh thần hiếu khách, sự tinh tế và tôn trọng con người được thể hiện qua nghi lễ trà đã trở thành biểu tượng của đạo đức và văn hóa Nhật Bản. Chính việc bảo tồn và truyền bá trà đạo ra thế giới đã giúp Nhật Bản duy trì hình ảnh một dân tộc vừa hiện đại vừa giàu chiều sâu tinh thần.

Như vậy, trà đạo ngày nay không chỉ tồn tại như một nghi lễ truyền thống mà còn đóng vai trò như một hệ thống giáo dục nhân cách và văn hóa sống. Nó nuôi dưỡng các giá trị cốt lõi của con người Nhật Bản – sự tôn trọng, hòa hợp và tỉnh thức – đồng thời góp phần duy trì tính nhân văn trong xã hội hiện đại. Qua đó, trà đạo khẳng định vai trò của mình như một di sản sống, vừa bảo tồn truyền thống, vừa định hướng con người đến đời sống tinh thần hài hòa trong thời đại toàn cầu hóa.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy trà đạo Nhật Bản không chỉ là nghi lễ mang tính thẩm mỹ mà còn là biểu hiện của hệ thống tư tưởng và giá trị văn hóa có chiều sâu triết học. Tuy nhiên, cần nhìn nhận rằng các công trình trước đây về trà đạo thường dừng lại ở việc mô tả nghi lễ và nghệ thuật trà, trong khi khía cạnh tư tưởng và khả năng ứng dụng của trà đạo trong đời sống hiện đại chưa được phân tích toàn diện.

*Trước hết*, ở phương diện học thuật, nghiên cứu nhấn mạnh mối liên hệ giữa triết lý Wabi-sabi và tinh thần Zen trong cấu trúc tư duy văn hóa Nhật Bản. Việc đặt trà đạo trong mối quan hệ với các yếu tố như kiến trúc, thư pháp, gốm sứ và mỹ học thiền định cho thấy đây là một

hình thái “văn hóa tổng hợp”, phản ánh cách người Nhật quan niệm về sự cân bằng giữa cái đẹp, đạo đức và đời sống tinh thần. Điểm mới của nghiên cứu là chỉ ra rằng các giá trị cốt lõi này không bị “đóng khung” trong truyền thống, mà đang được tái diễn giải trong bối cảnh hiện đại thông qua giáo dục, du lịch và giao lưu văn hóa quốc tế.

*Thứ hai*, về phương diện ứng dụng, nghiên cứu cho thấy trà đạo có thể được vận dụng như một mô hình giáo dục nhân cách và phát triển kỹ năng sống trong môi trường học đường và cộng đồng. Việc thực hành trà đạo rèn luyện sự tập trung, khiêm tốn, tôn trọng và tinh thần cộng tác – những yếu tố có giá trị trong giáo dục đạo đức và sức khỏe tinh thần. Kết quả này mở ra hướng nghiên cứu tiếp theo về việc tích hợp giá trị trà đạo vào chương trình giáo dục trải nghiệm hoặc trị liệu tâm lý trong bối cảnh hiện nay.

*Thứ ba*, ở góc nhìn giao lưu văn hóa, nghiên cứu chỉ ra rằng sự phổ biến của trà đạo tại các quốc gia Đông Nam Á không chỉ phản ánh sức hấp dẫn của văn hóa Nhật Bản mà còn cho thấy quá trình tiếp biến văn hóa trong khu vực. Mở ra hướng nghiên cứu tìm hiểu cách người Việt tiếp nhận và thích ứng nghi lễ trà đạo góp phần mở rộng nghiên cứu liên văn hóa, từ đó làm rõ hơn cách thức các giá trị truyền thống có thể được chuyển hóa và tái tạo trong môi trường toàn cầu hóa.

*Cuối cùng*, đóng góp học thuật của nghiên cứu nằm ở việc gợi mở cách tiếp cận trà đạo không chỉ như một di sản vật thể hay nghi lễ thẩm mỹ, mà như một “ngôn ngữ văn hóa” có khả năng truyền tải giá trị tinh thần vượt thời gian. Bằng việc kết hợp phân tích biểu tượng học và quan điểm nhân học văn hóa, nghiên cứu khẳng định trà đạo là một minh chứng điển hình

cho tính bền vững của di sản văn hóa phi vật thể Nhật Bản trong tiến trình hiện đại hóa.

Nghiên cứu này bước đầu hệ thống hóa và phân tích những giá trị nghi lễ, thẩm mỹ và tinh thần của trà đạo Nhật Bản trong bối cảnh hiện đại. Tuy nhiên, vẫn còn một số giới hạn cần được thừa nhận để làm cơ sở cho các hướng phát triển tiếp theo.

*Thứ nhất*, nghiên cứu chủ yếu dựa trên nguồn tài liệu thứ cấp, chưa tiến hành khảo sát thực địa hoặc phỏng vấn chuyên gia, dẫn đến hạn chế trong việc mở rộng dữ liệu thực tiễn.

*Thứ hai*, việc ứng dụng lý thuyết vẫn mang tính mô tả, chưa khai thác đủ chiều sâu so sánh giữa các khung lý thuyết đương đại như mỹ học Thiền, nhân học nghi lễ hay triết học về trải nghiệm thẩm mỹ.

*Thứ ba*, phạm vi tư liệu còn giới hạn trong khi các nghiên cứu về trà đạo tại Việt Nam hoặc các nước Đông Nam Á – nơi văn hóa Nhật có ảnh hưởng mạnh – chưa được khai thác.

Dựa trên những giới hạn trên, hướng phát triển tiếp theo của nghiên cứu sẽ được triển khai theo ba hướng chính: (i) Tiếp cận thực nghiệm – tiến hành khảo sát, phỏng vấn và quan sát thực tế để thu thập dữ liệu thực chứng, bổ sung cho khung lý thuyết hiện có. (ii) Tiếp cận liên ngành – kết hợp giữa mỹ học, văn hóa học, tôn giáo học và giáo dục học để lý giải sâu hơn vai trò của trà đạo trong giáo dục nhân cách, tinh thần và bản sắc văn hóa. (iii) Tiếp cận so sánh quốc tế – mở rộng nghiên cứu về sự tiếp nhận và biến đổi của trà đạo trong các nền văn hóa khác (như Việt Nam, Thái Lan, Pháp, Hoa Kỳ) nhằm làm rõ tính phổ quát và khả năng toàn cầu hóa của di sản này.

Những hướng nghiên cứu trên không chỉ giúp khắc phục hạn chế hiện tại, mà còn góp phần xây dựng một khung nghiên cứu toàn diện

hơn về trà đạo Nhật Bản trong thế kỷ XXI nơi giá trị truyền thống và hiện đại giao thoa, tái định hình bản sắc văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa.

#### 4. KẾT LUẬN

Trà đạo Nhật Bản, với tư cách là một di sản văn hóa phi vật thể, không chỉ phản ánh chiều sâu triết lý sống và mỹ học truyền thống mà còn khẳng định bản sắc dân tộc trong tiến trình lịch sử. Từ khi hình thành dưới ảnh hưởng của Thiền tông, trà đạo đã vượt ra ngoài giới hạn của một nghi lễ thường trà để trở thành một “con đường” rèn luyện nhân cách, bồi dưỡng tinh thần và giáo dục thẩm mỹ. Các giá trị cốt lõi của trà đạo – Hòa, Kính, Thanh, Tịch – đã đóng góp thiết thực vào việc xây dựng chuẩn mực đạo đức, củng cố tinh thần cộng đồng và lan tỏa ảnh hưởng văn hóa Nhật Bản ra thế giới. Trong bối cảnh xã hội hiện đại, khi nhịp sống công nghiệp hóa và toàn cầu hóa tạo ra nhiều áp lực, trà đạo tiếp tục khẳng định tính thời sự như một phương thức giúp con người tìm lại sự an yên và cân bằng nội tâm. Đồng thời, trà đạo đã mở rộng phạm vi ảnh hưởng sang giáo dục, chăm sóc sức khỏe tinh thần và giao lưu quốc tế, qua đó chứng minh sức sống bền bỉ và khả năng thích ứng cao trong nhiều bối cảnh văn hóa khác nhau. Với vai trò vừa là biểu tượng bản sắc Nhật Bản, vừa là giá trị chung của nhân loại, trà đạo có tiềm năng tiếp tục lan tỏa như một kênh đối thoại văn hóa toàn cầu, góp phần nuôi dưỡng sự tôn trọng, khiêm nhường và hài hòa trong thế giới đương đại. Tuy vậy, vẫn còn những khoảng trống học thuật cần được tiếp tục khai thác.

Nghiên cứu này chủ yếu dựa trên phân tích tài liệu thứ cấp, chưa có dữ liệu thực chứng như khảo sát hoặc phỏng vấn, nên còn hạn chế về khả năng kiểm chứng thực tế.

Về lý thuyết, nghiên cứu mới dừng ở mức mô tả các khung lý thuyết (thẩm mỹ học Wabi-sabi, triết học Thiền tông, giáo dục nhân cách Nhật Bản) mà chưa đi sâu phân tích mối quan hệ giữa nghi lễ, thẩm mỹ và giá trị tinh thần. Ngoài ra, phạm vi nghiên cứu chỉ giới hạn trong bối cảnh Nhật Bản, chưa mở rộng sang sự tiếp nhận trà đạo ở các quốc gia khác.

Các nghiên cứu tiếp theo sẽ bổ sung dữ liệu thực chứng (khảo sát, phỏng vấn, quan sát nghi lễ), mở rộng phạm vi liên văn hóa để so sánh việc tiếp biến trà đạo ở các nước, đồng thời vận dụng sâu hơn các lý thuyết thẩm mỹ và nhân học nhằm làm rõ chiều sâu tinh thần của trà đạo.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Addiss, S. (2008). *The art of Zen*. Abrams.
- Allison, A. (2013). *Cultural politics in contemporary Japan: Tea, tradition, and modernity*. University of California Press.
- Lévy, J., & Yamada, K. (2017). *Wabi-sabi and imperfection in Japanese aesthetics: A study of tea ceremony utensils*. Kokusai Bunka Publishing.
- Nishida, A. (2017). Giảng dạy Omotenashi trong trường học Nhật Bản: Giáo dục đạo đức và giá trị văn hóa. *Tạp Chí Nghiên Cứu Giáo Dục Châu Á*, 8(2), 115–128.
- Nishimura, Y. (2019). *Tea culture in contemporary Japan: Tradition and transformation*. Routledge.
- Phạm, V. N. (2022). Truyền bá văn hóa trà đạo Nhật Bản tại Việt Nam: Nghiên cứu trường hợp hệ phái Urasenke. *Tạp Chí Văn Hóa Và Phát Triển*, 28(4), 91–102.
- Roy, T., & Roy, K. (2022). *The sacred and the aesthetic: Ritual and performance in Japanese tea ceremony*. Minerva Press.

- Saito, T. (1997). *The aesthetics of imperfection in Japanese culture*. Chikuma Shobo.
- Saito, T. (1999). *Time, impermanence, and beauty: The Japanese sense of wabi-sabi*. Kodansha International.
- Takeda, H. (2018). Hiểu khách và văn hóa Nhật Bản: Vai trò của Omotenashi trong xã hội đương đại. *Tạp Chí Nghiên Cứu Văn Hóa*, 14(2), 55–67.
- Tanaka, M. (2015). *Zen in motion: The philosophy of mindfulness in the Japanese tea ceremony*. Kansai University Press.
- Teller, J. (2023). Global adaptation of Japanese tea rituals in multicultural contexts. *Journal of East Asian Cultural Studies*, 19(1), 52–68.
- Varley, P. (2000). *Japanese culture* (4th ed.). University of Hawai‘i Press.
- Yoshida, M. (2020). Trải nghiệm khách hàng và Omotenashi trong ngành dịch vụ Nhật Bản. *Tạp Chí Du Lịch Châu Á – Thái Bình Dương*, 25(7), 643–656.

## JAPANESE TEA CEREMONY: RITUALS, AESTHETICS, AND SPIRITUAL VALUES IN THE MODERN ERA

Dao Thien Linh Thao <sup>1\*</sup>, Pham Do Xuan Truong<sup>1</sup>

<sup>1</sup>*Dong Nai Technology University.*

\*Corresponding author: *Dao Thien Linh Thao, daothienlinhthao@dntu.edu.vn.*

### GENERAL INFORMATION

Received date: 06/10/2025

Revised date: 26/11/2025

Accepted date: 31/12/2025

### KEYWORD

*Japanese Tea Ceremony;*

*Rituals;*

*Aesthetics;*

*Spiritual Values;*

*Traditional Culture.*

### ABSTRACT

Japanese Tea Ceremony (茶道, sadō or chadō) is not merely a way of drinking tea, but an art of living imbued with philosophy and aesthetics, reflecting both the national spirit and the harmony between human beings and nature. In the era of globalization, the tea ceremony functions not only as a traditional ritual but also as a practice that nurtures spirituality, supports education, promotes cultural exchange, and reinforces Japanese identity on the international stage. This study seeks to provide a comprehensive analysis of the history, characteristics, rituals, aesthetics, and spiritual values of the tea ceremony, drawing on documentary analysis, comparative perspectives, and scholarly works from both traditional and modern viewpoints. In doing so, it affirms the role of the tea ceremony as an enduring form of intangible cultural heritage with lasting vitality.